

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-ST
Ngày 08-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị T Anh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Dư Thị Út

- Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Tuấn K**, (tên gọi khác: Tiểu B, T, Tiểu B2) sinh năm 1988 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số 166A (số cũ 166), khóm K, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Tr, sinh năm 1967 và bà Trần Thị N, sinh năm 1969; tiền sự: Không; tiền án: 4 lần, ngày 22/5/2008 Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 19/01/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 08/9/2014 Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 16/6/2015 Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo K bị khởi tố bị can ngày 15/7/2020 và tạm giam đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Bà Lâm Ngọc B, sinh năm 1960 và bà Lâm Thị T, sinh năm 1948; địa chỉ: Số 166A, khóm K, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Tuấn K cùng sinh sống với bà Lâm Ngọc B và bà Lâm Thị T tại số 166A, khóm K, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo Lâm Tuấn

K là cháu nuôi của bà Lâm Ngọc B và bà Lâm Thị T, do không có nghề nghiệp nên nhiều lần xin tiền của bà B và bà T để tiêu xài cá nhân. Do xin tiền nhiều lần bà B và bà T không đồng ý cho K nên bị cáo hăm dọa giết bà T và bà B, vì lo sợ nên ngày 14/5/2020 bà T và bà B khóa cửa nhà đến nhà người quen ở. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, bị cáo Lâm Tuấn K quay về thấy nhà khóa cửa nên phá khóa vào trong nhà, lục soát tủ của bà B thì phát hiện có 05 lượng vàng SJC nên K lấy trộm 01 lượng vàng SJC rồi gọi điện cho bà B biết việc bị cáo lấy trộm 01 lượng vàng rồi bỏ trốn. Sau khi lấy trộm 01 lượng vàng SJC bị cáo đến tiệm vàng K II tại khóm 4, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bán được số tiền 43.000.000 đồng, số tiền này bị cáo chi xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐGĐTS ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự xác định: “01 lượng vàng SJC, vào ngày 25/5/2020 có giá mua vào là 48.500.000 đồng/lượng và giá bán ra là 48.930.000 đồng/lượng”.

Bị cáo, các bị hại không có khiếu nại gì đối với kết luận định giá của cơ quan chuyên môn.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKSTPBL ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Lâm Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa :

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lâm Tuấn K và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo K về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 03 (ba) năm đến 4 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường và không có yêu cầu khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Lâm Tuấn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Lâm Tuấn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở

xác định: Bị cáo Lâm Tuấn K đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, đã bị xác định là tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, tại nhà số 166A, khóm K, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 lượng vàng SJC của bà Lâm Ngọc B và bà Lâm Thị T, theo kết luận định giá của cơ quan chuyên môn xác định có giá trị thành tiền là 48.930.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lâm Tuấn K có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo với tình tiết định khung “*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xét thấy bị cáo đã phạm tội và bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản trên 05 lần nhưng ngoài hành vi trộm cắp tài sản của bà B, bà T để lấy tiền tiêu xài, từ khi chấp hành án phạt tù xong trở về cộng đồng từ ngày 07/02/2020 đến khi phạm tội ngày 25/5/2020 bị cáo còn nguồn thu nhập từ việc đi làm thuê, làm hồ và sử dụng tiền, xe máy của bà B, bà T cho để tiêu xài cá nhân nên việc trộm cắp tài sản không phải là nghề sinh sống chính của bị cáo và kết quả của việc phạm tội không phải là nguồn sống chính. Không đủ căn cứ quy kết bị cáo K theo tình tiết định khung “*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” do đó không chấp nhận đề nghị truy tố của Viện kiểm sát về phần này.

[3] Hành vi của bị cáo Lâm Tuấn K là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác nhiều lần, bị xác định là tái phạm nguy hiểm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành một người công dân tốt và đồng thời cũng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ nhận định trên tuy không chấp nhận đề nghị truy tố bị cáo K theo điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 của Viện Kiểm sát nhưng chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Tuấn K (Tiểu B, Th, Tiểu B2) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lâm Tuấn K (Tiểu B, T, Tiểu B2) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2020

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do bị hại không yêu cầu.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Tuấn K (Tiểu B, T, Tiểu B2) phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lâm Tuấn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

Lâm Thị Tuyết Anh

